TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HSST
Ngày: 29 – 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Nhị Hường
2. Ông Nguyễn Chí Vương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm, kín vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 09/6/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị O, sinh năm 1985; Nơi sinh: tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: Ấp 7, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 02/12. Cha: Nguyễn Khắc Q, sinh năm 1962; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 cùng cư ngụ tại: Tổ 3, ấp 7, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1996; Chồng: Đặng Ngọc T1, sinh năm 1977 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án; tiền sự: Không.

Ngày 27/12/2021 có hành vi chứa mại dâm tại ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước bị bắt quả tang và bị tạm giữ.

Đến ngày 05/01/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam bị can cho đến nay**.** Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Thị O đăng ký hộ kinh doanh cá nhân quán nước giải khát với tên biển hiệu là "Dốc Tình" tại tổ 5, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 44F8005598, cấp ngày 23/11/2015; lĩnh vực kinh doanh "Cà phê, nước giải khát". Do muốn nhanh chóng thu lợi bất chính nên Nguyễn Thị O đã nảy sinh ý định cho tiếp viên Phạm Thị Tuyết M massa kích dục cho khách tại quán nước của O với giá 170.000 đồng/lượt, tiếp viên được 100.000 đồng, O được 70.000 đồng (gồm tiền cho thuê phòng 50.000 đồng và tiền uống nước của khách 20.000 đồng).

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 12/2021 đến ngày 27/12/2021, O đồng ý để cho Phạm Thị Tuyết M bán dâm cho khách tại phòng ngủ của O với giá 400.000 đồng/lượt. Sau đó giữa Mvà O thỏa thuận với nhau mỗi lần bán dâm cho khách xong, Mđưa cho O số tiền 80.000 đồng/lượt.

Đến khoảng 16 giờ ngày 27/12/2021, O và M đang cùng nhau ngồi trong phòng ngủ của quán cà phê "Dốc Tình" thì có Nguyễn Thanh T và Lâm H đến quán cà phê "Dốc Tình", khi thấy khách đến thì O nói với M "ai kìa", M đi ra khỏi phòng thấy T, H nên nói với O "Có khách" rồi mang 02 chai nước ngọt ra cho T và H, đồng thời Mnói với T, H "Vô ủng hộ chị đi (nghĩa là Mmuốn bán dâm cho khách) ", nghe vậy cả hai hiểu ý M muốn bán dâm nên T, H đồng ý; cùng lúc này Mđi vào phòng nói với O "Cho chế mượn phòng", O nghe Mnói hiểu ý M muốn sử dụng phòng ngủ của O để bán dâm cho khách nên O đồng ý và đi ra ngoài.

Tại đây, M đã thỏa thuận bán dâm cho Nguyễn Thanh T và Lâm H với giá 800.000 đồng (mỗi lần giá 400.000 đồng), sau khi T và H đồng ý, M đã bán dâm cho khách ngay tại phòng ngủ của O.

Hành vi bán dâm cho khách của Phạm Thị Tuyết M và chứa mại dâm của Nguyễn Thị O đã bị lực lượng Công an huyện H lập biên bản phạm tội quả tang và xử lý theo luật định.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định: Vào ngày 25/12/2021, Lâm H và Nguyễn Thanh T đã đến quán cà phê "Dốc Tình" thực hiện hành vi mua dâm với Phạm Thị Tuyết M tại phòng ngủ của Nguyễn Thị O với giá 400.000đồng/ trên 1 lần; Sau khi bán dâm cho H và T xong, M lấy số tiền 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) đưa cho Nguyễn Thị O và Mnói cho O biết rõ đây là tiền bán dâm cho khách mà có.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nguyễn Thị O về tội *"Chứa mại dâm"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội *"Chứa mại dâm"*.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng vụ án:

- 03 vỏ bao cao su đã bị xé rách, trên vỏ bao ghi chữ "OKAMEN"; 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 11 cái bao cao su (chưa qua sử dụng) trên vỏ bao ghi chữ "OKAMEN" là công cụ để Mmua bán dâm, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị TAND huyện H tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xác định: 01 điện thoại di động Oppo A95 và số tiền 2.330.000 đồng O được em trai tên Nguyễn Khắc Th cho để sử dụng, đây là T1 sản hợp pháp của Nguyễn Thị O, không liên quan đến vụ án. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, đề nghị TAND huyện H tuyên trả lại cho Nguyễn Thị O theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10 và số tiền 100.000đ Mmang theo để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xác định đây là T1 sản hợp pháp của Phạm Thị Tuyết Mnên đã trả lại cho Mtheo quy định của pháp luật. Do vậy Viện kiểm sát không đề cập đến.

- Đối với số tiền 800.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xác định đây là số tiền Mđã bán dâm cho T và H vào ngày 27/12/2021 mà có. Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS, đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự và hối hận. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước và Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến, khiếu nại nên hợp pháp.

[2]Về đánh giá chứng cứ, xác định tội danh của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, và các T1 liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án được xem xét, đánh giá tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian kinh doanh quán nước giải khát với tên biển hiệu là "Dốc Tình" từ đầu tháng 12/2021 đến ngày 27/12/2021, Nguyễn Thị O đã nhiều lần cho tiếp viên Phạm Thị Tuyết M mượn phòng ngủ của mình tại quán cà phê "Dốc Tình" để thực hiện việc bán dâm cho khách. Sau mỗi lần bán dâm cho khách, Phạm Thị Tuyết M đưa lại cho Nguyễn Thị O số tiền 80.000 đồng/ 1 lần bán dâm.

Đến khoảng 16 giờ ngày 27/12/2021, Phạm Thị Tuyết M đang bán dâm cho Nguyễn Thanh T và Lâm H ở phòng ngủ của Nguyễn Thị O tại quán cà phê "Dốc Tình" thuộc ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an huyện H tiến hành kiểm tra, phát hiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra xác định: Vào ngày 25/12/2021, Lâm H và Nguyễn Thanh T đã đến quán cà phê "Dốc Tình" để thực hiện hành vi mua bán dâm với Phạm Thị Tuyết Mtại phòng ngủ của Nguyễn Thị O với giá 400.000đồng/ trên 1 lần; Sau khi bán dâm cho H và T xong, M lấy 160.000 đồng đưa cho Nguyễn Thị O và nói đây là tiền bán dâm cho khách mà có.

Hành vi cho người khác sử dụng phòng ngủ do mình quản lý để tiếp viên thực hiện hành vi mua bán dâm với khách do Nguyễn Thị O thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm".

Hành vi hưởng lợi thông qua việc kinh doanh thân xác phụ nữ do bị cáo thực hiện trong vụ án không những đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội, mà còn là một trong những nguy cơ làm lây lan các căn bệnh qua đường tình dục, gây tổn hại đến sức khỏe của con người trong cộng đồng xã hội; Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự biết hành vi chứa mại dâm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện vì muốn có tiền nhanh chóng để tiêu xài. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi này là rất

nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phòng chống tội phạm chung.

- Đối với Nguyễn Thanh T và Lâm H có hành vi mua dâm Phạm Thị Tuyết M tại quán cà phê "Dốc Tình" vào ngày 27/12/2021, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch của Nguyễn Thanh T và Lâm H nên chưa có căn cứ xử phạt hành chính là phù hợp.

- Đối với Phạm Thị Tuyết M là tiếp viên của quán cà phê "Dốc Tình" do Nguyễn Thị O làm chủ. Khi làm nhân viên tại quán, Mcó hành vi mượn phòng ngủ của Nguyễn Thị O để bán dâm cho khách dưới sự quản lý của O. Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 16/3/2022 đối với Mlà đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định: Nguyễn Thị O đã thu lợi bất chính từ việc cho tiếp viên của quán bán dâm cho khách tại phòng ngủ của O tổng cộng số tiền là 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) nên cần truy thu số tiền trên để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Văn T1 quá trình điều tra xác định: T1 là người sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị O nhưng trước ngày 27/12/2021 (ngày bắt quả tang) thì T1 đã chia tay với O. Mặt khác, trong thời gian sinh sống với O thì T1 hoàn toàn không biết việc O cho tiếp viên của quán bán dâm tại quán nước, do đó không có căn cứ để xử lý về mặt hình sự đối với Nguyễn Văn T1 nên không đề cập đến.

[3] Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét bị cáo Nguyễn Thị O không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án, có nhân thân tốt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nên lời nói sau cùng của bị cáo có cơ sở xem xét.

[4]Về biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

03 vỏ bao cao su đã bị xé rách, trên vỏ bao ghi chữ "OKAMEN"; 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 11 cái bao cao su (chưa qua sử dụng) trên vỏ bao ghi chữ "OKAMEN" là công cụ để Mmua bán dâm, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước:

Số tiền 800.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xác định đây là số tiền M đã bán dâm cho T và H vào ngày 27/12/2021 mà có.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị O:

01 điện thoại di động Oppo A95 và số tiền 2.330.000 đồng, đây là T1 sản hợp pháp của Nguyễn Thị O, không liên quan đến vụ án.

- Các vật chứng khác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng quy định, bị cáo và những người liên quan trong vụ án không kiến, khiếu nại gì nên hợp pháp nên không tiếp tục xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị O** phạm tội: "Chứa mại dâm".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 02 điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O 05 (năm) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/12/2021.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu, tiêu hủy:

03 vỏ bao cao su đã bị xé rách, trên vỏ bao ghi chữ "OKAMEN"; 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 11 cái bao cao su (chưa qua sử dụng) trên vỏ bao ghi chữ "OKAMEN" là công cụ để Mmua bán dâm, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước:

Số tiền 800.000 đồng là số tiền Mđã bán dâm cho T và H vào ngày 27/12/2021 mà có.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị O:

01 điện thoại di động Oppo A95 và số tiền 2.330.000 đồng, đây là T1 sản hợp pháp của Nguyễn Thị O, không liên quan đến vụ án.

- Các vật chứng khác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng quy định, bị cáo và những người liên quan trong vụ án không kiến, khiếu nại gì nên hợp pháp nên không tiếp tục xử lý.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKS ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước; Giấy nộp tiền ngày 18/5/2002 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và theo như mô tả của biên bản giao nhận vật chứng số 0005849 ngày 18/5/2022 giữa cơ quan Hỗ trợ tư pháp và Thi hành án hình sự và chi Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Thị O phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học